

# CHÍNH TẢ

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết đúng bài thơ *Nghe nhạc*.
2. Làm đúng các bài tập phân biệt *l/n* hoặc *ut/uc*.

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết (2 lần) nội dung BT2a hoặc BT2b.
- 3 tờ phiếu khổ to viết nội dung BT3a hoặc BT3b.

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 1 HS đọc cho 2 bạn viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con các từ ngữ sau : *râu rĩ, giục giã, dón dập, dễ dàng* (MB) ; *tập dượt, dượt sĩ, ướt áo, mong ước* (MN).

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

#### 2. Hướng dẫn HS nghe - viết

##### a) Hướng dẫn chuẩn bị

- GV đọc 1 lần bài chính tả.
- Hai, ba HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- GV hỏi : *Bài thơ kể chuyện gì ?* (Bé Cương thích âm nhạc, nghe tiếng nhạc nổi lên, bỏ chơi bi, nhún nhảy theo tiếng nhạc. Tiếng nhạc làm cho cây cối cũng lắc lư, viên bi lăn tròn rồi nằm im.)
- GV yêu cầu cả lớp nhìn sách, chú ý các chữ cần viết hoa trong bài (các chữ đầu tên bài, đầu dòng thơ, tên riêng của người).

– HS đọc thầm bài chính tả, viết ra giấy nháp những tiếng các em dễ mắc lỗi khi viết bài (VD : *mãi miết, bỗng, nổi nhạc, giảm, vút, réo rắt, rung theo, trong veo...*).

b) GV đọc cho HS viết bài

Trước khi HS viết, nhắc các em : viết giữa trang vở tên bài ; những chữ đầu mỗi dòng thơ đều viết lùi vào so với lề vở 2 (hoặc 3) ô li.

c) Chấm, chữa bài

### 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập (2) – lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài, làm bài vào vở (hoặc VBT).

– GV mời 2 HS lên bảng thi làm bài đúng, nhanh. Sau đó đọc kết quả.

– Cả lớp và GV nhận xét (về chính tả, phát âm, tốc độ làm bài), kết luận bạn thắng cuộc.

– Năm, bảy HS đọc lại lời giải. Cả lớp sửa bài (nếu sai) :

Lời giải a : **náo động** – **hồn láo** ; **béo núc ních** – **lúc đó**

Lời giải b : ông **bụt** – **bực gỗ** ; chim **cút** – hoa **cúc**

b) Bài tập (3) – lựa chọn

– GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.

– GV dán 3 tờ phiếu lên bảng, mời 3 nhóm làm bài dưới hình thức thi tiếp sức.

Lần lượt mỗi HS của từng nhóm chạy nhanh lên bảng viết từ tìm được.

– Một số HS nhìn bảng đọc lại kết quả. Cả lớp viết lời giải đúng (mỗi em viết ít nhất 8 từ). VD :

Lời giải a

<b>l</b>	lấy, làm việc, loan báo, lách, leo, lao, lăn, lùng, lánh nạn,...
<b>n</b>	nói, nấu, n óng, nung, nằm, nuông chiều, ẩn nấp,...

Lời giải b

<b>ut</b>	rút, trút bỏ, tụt, thụt (chân), phụt (n óc), sút (bóng), mút (kem),...
<b>uc</b>	múc, lục lọi, rúc, thúc, vục, giục, chúc (mừng), đúc, xúc,...

### 4. Củng cố, dặn dò

– GV dặn HS về nhà kiểm tra lại các bài tập chính tả đã làm ở lớp.

– Đọc trước bài tập đọc *Em vẽ Bác Hồ* để chuẩn bị cho bài đọc tới.